

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học máy tính

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Việt Anh

2. Ngày tháng năm sinh: 29/04/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã An Đông, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 705 nhà N02T1, Khu Đoàn ngoại giao, Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 308, nhà A3 - Viện Công nghệ thông tin Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0917626028;

E-mail: nva.nguyen@gmail.com

7. Quá trình công việc (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 11,1997 đến tháng, năm 07,2021: Trưởng phòng, phòng Khoa học dữ liệu và ứng dụng tại Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam

Từ tháng, năm 04,2012 đến tháng, năm 03,2013: Nghiên cứu viên tại Đại học Kyoto

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Công nghệ thông tin, Viện Hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: 18 Hoàng Quốc Việt - Phường Nghĩa Đô - Quận Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Trường đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Trường đại học Công nghệ thông tin – Truyền thông, Đại học Thái Nguyên; Học viện An ninh nhân dân

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 26 tháng 5 năm 1997, số văn bằng: 35107, ngành: Tin học, chuyên ngành: Tin học

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 23 tháng 9 năm 2005, số văn bằng: 0513100136, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học thông tin và kỹ thuật hệ thống

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Ritsumeikan, Nhật Bản

- Được cấp bằng TS [5] ngày 24 tháng 9 năm 2012, số văn bằng: JOHAKU 466, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Kyoto, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Hội đồng II: Ngành Vật lý, Cơ học, Công nghệ Thông tin)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Khai phá và phân tích dữ liệu đồ thị

- Khai phá và phân tích dữ liệu mạng xã hội

- Ứng dụng các kỹ thuật học máy và khai phá dữ liệu trong trích rút thông tin tự động, khai phá quan điểm và một số bài toán phân tích dự báo khác

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 9 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 35 bài báo khoa học, trong đó 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian công tác tại Viện Công nghệ thông tin, đồng thời là giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Khoa học công nghệ, Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam, tôi luôn hoàn thành công việc được giao với chất lượng, hiệu quả cao; luôn có tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ của nhà nghiên cứu, nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

--	--	--	--	--	--	--



1	Vũ Thị Nhan		X	X		06/2015 đến 06/2016	Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội	12/10/2016
2	Vũ Thị Hương		X	X		08/2015 đến 08/2016	Trường Đại học CNTT & TT, Đại học Thái Nguyên	5/8/2016
3	Lê Thị Bích Hào		X	X		08/2015 đến 08/2016	Trường Đại học CNTT & TT, Đại học Thái Nguyên	5/8/2016
4	Nguyễn Hùng Cường		X	X		08/2015 đến 08/2016	Trường Đại học CNTT & TT, Đại học Thái Nguyên	5/8/2016
5	Nguyễn Huy Hoàng		X	X		02/2016 đến 02/2017	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	9/9/2017
6	Nguyễn Văn Tuấn		X	X		02/2016 đến 02/2017	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	26/3/2018
7	Bùi Minh Thành		X	X		07/2019 đến 07/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ	28/9/2020
8	Đỗ Viết Mạnh		X	X		07/2019 đến 07/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ	28/9/2020
9	Lê Duy Thảo		X	X		07/2019 đến 07/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ	28/9/2020

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phầ n biên soạn (từ tran g ... đến tran g)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo trình Cơ sở dữ liệu	GT	Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2019	4	VC	(Tha m gia viết tất cả các chươ ng)	351/QĐ-ĐHSP

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ( )

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Xây dựng hệ thống phân tích thực trạng, dự báo xu hướng phát triển công nghệ từ nguồn dữ liệu sáng chế và phi sáng chế	CN	07/2017/PT DB-VCNTT, cấp Bộ	1/10/2017 đến 1/3/2020	21/5/2020. Khá
2	Xây dựng hệ thống dự báo và giám sát thông tin lan truyền trên mạng xã hội tại Việt Nam	CN	VAST01.01/17-18, cấp Bộ	1/1/2017 đến 31/12/2018	30/01/2019. Xuất sắc
3	Phát triển các phương pháp hiệu quả khai thác và dự đoán dữ liệu có cấu trúc	CN	102.05-2013.37, cấp Bộ	18/3/2014 đến 18/3/2017	10/5/2021. Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):**

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Evaluation of Parallel Algorithms for Association Rules Mining	3	Có	3th Forum on Information Technology, Japan (FIT2005)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		D-023 55-66	08/2004
2	Tree-based Parallel Algorithms	3	Có	4th Forum on Information	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		D-007 17-18	09/2005

	With Reduced Inter-Processor Communication for Association Rule Mining			Technology, Japan (FIT2005)				
3	<a href="#">Mining Maximal Tree Patterns With Subtree Constraint</a>	3	Có	The Third International Workshop on Data Mining and Statistical Science (DMSS 2008), Japan	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		5-8	09/2008
4	Direct Mining of Closed Tree Patterns With Subtree Constraint	3	Có	The 23rd Annual Conference of the Japanese Society for Artificial Intelligence, Japan ISBN: 978-3-642-14887-3	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		23 1-4	11/2009
5	<a href="#">Incremental Mining of Closed Frequent Subtrees</a>	2	Có	The Thirteenth International Conference on Discovery Science, Australia / Lecture Notes in Computer Science ISBN: 978-3-642-16183-4		3	356-370	10/2010
6	<a href="#">Learning From Graph Data by Putting Graphs on The Lattice</a>	2	Có	Expert Systems With Applications	SCI-E (Q1) - SCIE <i>IF</i> : 5.452	7	39, 12, 11172-11182	09/2012
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	<a href="#">Mining of Closed Frequent Subtrees From Frequently Updated Databases</a>	2	Có	Intelligent Data Analysis	Có - SCIE <i>IF</i> : 0.86	3	16, 6, 953-967	11/2012
8	Efficient Mining of Closed Tree Patterns From Large Tree Databases With Subtree Constraint	3	Có	International Journal on Artificial Intelligence Tools	Có - SCIE <i>IF</i> : 1.208	1	21, 6, 1250026-1 - 1250026-	12/2012
9	Learn a graph classification rule set from the formal	1	Có	The proceedings of the 7th VAST-AIST workshop “Research Collaboration: Review and Perspective”	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		193-206	11/2015

	concept lattice of subgraphs			ISBN: 978-604-913-421-0				
10	Một phương pháp tổng hợp ý kiến đánh giá trên tính năng sản phẩm của người tiêu dùng Việt Nam	2	Có	Kỷ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 18: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			185-190	11/2015
11	Xây dựng bộ luật phân lớp đồ thị dựa trên phương pháp Confidence-rated Boosting có sử dụng quan hệ thứ tự trên dàn của đồ thị	1	Có	Kỷ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 18: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			366-370	11/2015
12	Một giải pháp gợi ý cho Website thương mại điện tử sử dụng dữ liệu Weblog trên nền tảng Mapreduce	4	Không	Kỷ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 19: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			231-236	10/2016
13	Nâng cao hiệu năng hệ thống tra cứu và phân tích dữ liệu bất động sản sử dụng kỹ thuật trích rút thực thể	5	Không	Kỷ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 19: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			262-267	10/2016
14	<a href="#">An optimization of closed frequent subgraph mining algorithm</a>	4	Không	Journal of Cybernetics and Information Technologies	Có: Scopus Q2 - Scopus IF: 0.88	3	17, 1, 3-15	03/2017
15	Một phương pháp phân tích quan điểm đánh giá của người dùng đối với chất lượng sản phẩm dựa trên các nhận xét cá nhân	5	Không	Kỷ yếu hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ XI về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR)			585-594	08/2017
16	Phân tích dữ liệu viễn thông	5	Không	Kỷ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 20: Một số			219-225	11/2017

	và mạng xã hội cho bài toán chấm điểm tín dụng ngân hàng			vấn đề chọn lọc của CNTT và TT				
17	Nghiên cứu tổng quan về phân loại mạng phức hợp	5	Không	Kỹ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 20: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			201-207	11/2017
18	Một phương pháp xác định mức độ lan truyền của thương hiệu trên mạng xã hội Facebook	5	Có	Kỹ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 20: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			167-173	11/2017
19	<a href="#">An Efficient Heuristic Approach for Learning a Set of Composite Graph Classification Rules</a>	2	Có	Intelligent Data Analysis	Có - SCIE <i>IF: 0.86</i>		22, 3, 581-596	05/2018
20	<a href="#">An Efficient Method to Reduce the Size of Consistent Decision Tables</a>	4	Không	Acta Cybernetica	Có - Scopus <i>IF: 0.37</i>	2	23, 4, 1039-1054	01/2018
21	An Efficient Deep Learning Method For Customer Behaviour Prediction Using Mouse Click Events	5	Không	Kỹ yếu Hội nghị KHCN Quốc gia lần thứ XI về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR)			10-19	08/2018
22	Một phương pháp dự báo sự phát triển của cộng đồng trên mạng xã hội Facebook	3	Có	Kỹ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 21: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			191-197	07/2018
23	Trích rút khía cạnh sản phẩm dựa trên mô hình ngôn ngữ kết hợp với Word2Vec	5	Không	Kỹ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 21: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			344-350	07/2018
24	<a href="#">A Method For Determining</a>	5	Có	Eastern European Journal of Enterprise	Có: Scopus Q2 - Scopus		6, 2, 61-69	12/2018



	Information Diffusion Cascades On Social Networks			Technologies	IF: 1.09			
25	Một phương pháp hiệu quả phát hiện chủ đề nóng từ các bài báo khoa học	3	Có	Kỹ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 22: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			157-163	06/2019
26	Mining Aspects of Customer's Review on the Social Network	3	Có	Journal of Big Data	Có: Scopus Q1 - Scopus IF: 4.31	5	6, 22, 1-21	02/2019
27	A Solution For Synchronous Incremental Maintenance Of Materialized Views Based On Sql Recursive Query	6	Không	Eastern European Journal of Enterprise Technologies	Có: Scopus Q2 - Scopus IF: 1.09	1	5, 2, 6-17	10/2019
28	Multiple Topics Misinformation Blocking in Online Social Networks	5	Không	The 11th IEEE International Conf. On Knowledge and Systems Engineering (KSE2019) ISSN: 2164-2508			1-6	10/2019
29	Phát hiện giao dịch thẻ gian lận sử dụng mô hình học sâu	6	Không	Kỹ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 23: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			335-343	11/2020
30	Xây dựng giải pháp Chatbot bán hàng tự động iBotsale trên miền tiếng Việt dựa trên trích chọn thông tin và phân loại ý định	4	Không	Kỹ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 23: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			491-495	11/2020
31	Ngăn chặn ảnh hưởng của thông tin sai lệch nhiều chủ đề trên mạng xã hội trực tuyến có ràng buộc	5	Có	Kỹ yếu hội thảo quốc gia lần thứ 23: Một số vấn đề chọn lọc của CNTT và TT			296-301	11/2020

	thời gian và chi phí							
32	Language Model combined with Word2Vec for Product's Aspect based Extraction	3	Không	ICIC Express Letters	Có - Scopus		14, 11, 1033-1040	11/2020
33	Multi-topic Misinformation Blocking With Budget Constraint on Online Social Networks	5	Có	IEEE Access	Có: SCIE Q1 - SCIE IF: 3.745	10	8 78879 - 78889	04/2020
34	Minimum budget for misinformation detection in online social networks with provable guarantees	4	Không	Optimization Letters	Có: SCI Q1 - SCIE IF: 1.78		1-30	04/2021
35	Assessment of Machine Learning Models In Detecting Dga Botnet In Characteristics By Ti-idf	3	Không	The Sixth International Conference on Research in Intelligent and Computing in Engineering				06/2021

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 6 ( [7] [8] [19] [24] [26] [33] )

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa*

*học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)